

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày: 29 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH**

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Minh Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Bé và bà Hoàng Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hoàng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Duy K.**

Sinh ngày 14/9/1985; tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Khu x, thị trấn C, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Chu Thị L.

Vợ là Bùi Nguyệt N - sinh năm 1984; có 01 con, sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 19/7/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 27 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Bị bắt quả tang ngày 09/6/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn T.**

Sinh ngày 22/6/1990; tại huyện Mường La, tỉnh S La.

Nơi ĐKKHTT: Tiểu khu y, thị trấn I, huyện Mường La, tỉnh S La.

Chỗ ở: Khu z, thị trấn C, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lò Ngọc X và bà Lò Thị D.

Vợ là Quàng Thị T - sinh năm 1992; có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: - Ngày 15/8/2007, Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh S La xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 18/9/2007, Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh S La xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 26/12/2007, Tòa án nhân dân thị xã S La, tỉnh S La xử phạt 27 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị bắt quả tang ngày 09/6/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hoàng Văn T1.**

Sinh ngày 21/8/1997; tại huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã D, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Khu z, thị trấn C, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Văn C và bà Lý Thị S.

Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị bắt khẩn cấp ngày 09/6/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Bùi Nguyệt N, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Khu x, thị trấn C, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Quảng Văn P, sinh năm 1984: Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh S La. Chỗ ở: Khu z, thị trấn C, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

Những người làm chứng: Anh Nguyễn Đại N, chị Ma Thị T - đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 09/6/2020, tại khu p, thị trấn C, huyện Vân Đồn, Công an huyện Vân Đồn phát hiện, bắt quả tang Lò Văn T, Nguyễn Duy K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Lò Văn T: 01 túi nilon màu đen, bên trong có 02 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy và 02 ống xi lanh; thu giữ của Nguyễn Duy K 100.000 đồng, 01 điện thoại Iphone và 01 xe mô tô Honda Vision biên kiểm soát 14S1-106.25.

Tại Kết luận giám định số 700/KLGD ngày 14/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1, M2 thu giữ của Lò Văn T, Nguyễn Duy K gửi giám định là ma túy, loại Heroine; tổng khối lượng 0,137 gam (không phải một ba bảy gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai: Bị cáo Nguyễn Duy K khai nhận: Vào khảng 07 giờ 00 phút ngày 09/6/2020, anh P là người làm tại công trường xây dựng thuộc khu 7, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn gọi điện thoại cho bị cáo nhờ mua hộ 200.000 đồng ma túy để về sử dụng, bị cáo đi xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 14S1-106.25 của vợ bị cáo đến ngã ba bưu điện huyện Vân Đồn thì thấy anh P đứng đợi ở đó, bị cáo đón P đi đến khu vực gần cổng Trung tâm y tế huyện Vân Đồn mua 02 gói ma túy của một người đàn ông không biết tên với

giá 200.000 đồng. Sau đó bị cáo và P cùng nhau đi ra phía sau Trung tâm y tế huyện sử dụng hết số ma túy trên. Sau đó khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo chở P về công trường, lúc đó P bảo bị cáo đợi ở cổng công trường có người tên T ra nhờ, bị cáo hiểu T nhờ đi mua ma túy về sử dụng. Khoảng 10 phút sau, T một mình đi bộ ra đưa cho bị cáo 510.000 đồng, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. T nói “anh mua cho em 400.000 đồng ma túy về anh em mình chơi, 10.000 đồng mua kim tiêm với nước, còn 100.000 đồng thừa đưa lại cho em”, bị cáo đồng ý, cầm tiền và bảo T đợi ở đó. Sau đó bị cáo điều khiển xe máy BKS 14S1-106.25 đến khu vực Trung tâm y tế huyện Vân Đồn hỏi mua ma túy của người đàn ông mà trước đây bị cáo và P đã mua ma túy sử dụng. Lần này bị cáo mua 400.000 đồng được 04 gói giấy màu trắng bên trong đều chứa chất ma túy, sau đó bị cáo đi đến hiệu thuốc gần đó mua kim tiêm và nước cất hết 10.000 đồng. Bị cáo giấu ma túy, kim tiêm và nước cất vào trong một túi nilon màu đen rồi để trong túi quần phía trước bên trái đang mặc. Bị cáo điều khiển xe máy về cổng công trường đón T đi tìm nơi sử dụng. Đến khu vực đối diện nhà hàng Yên Vi, thuộc khu 8, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn bị cáo dừng xe lại, đến gần bụi cây và cùng T mỗi người lấy ra một gói ma túy, 01 ống kim tiêm và 01 ống nước cất từ trong túi nilon màu đen ra để sử dụng cá nhân. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo đưa lại cho T 01 túi nilon bên trong có 02 gói giấy màu trắng đều chứa ma túy heroine và 02 ống kim tiêm chưa qua sử dụng để T đem về thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy và kim tiêm trên tay T đang cầm và thu giữ trên người bị cáo 100.000 đồng là tiền thừa mua ma túy bị cáo chưa kịp trả cho T và 01 điện thoại Iphone của bị cáo.

Bị cáo Lò Văn T khai nhận: Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 09/6/2020 bị cáo đang ở công trường xây dựng thì chị T (vợ anh P) nói với bị cáo, T1 và S là K đang đợi ở cổng. Nghe thấy vậy, bị cáo, T1 và S có bàn bạc thống nhất với nhau ứng tiền lương của cả ba người là 500.000 đồng ở chỗ anh Nghĩa để mua ma túy về cho cả ba người cùng sử dụng. Sau đó bị cáo gặp anh N để ứng số tiền trên, anh N đồng ý và đưa cho bị cáo 500.000 đồng, bị cáo xin thêm anh Nghĩa 10.000 đồng nhưng không nói để làm gì. Khi ứng được tiền, bị cáo một mình đi bộ ra cổng công trường đưa cho K 510.000 đồng nhờ K mua hộ 400.000 đồng ma túy, 10.000 đồng mua kim tiêm và nước cất, còn 100.000 đồng tiền thừa K mang về cho bị cáo để mua đồ ăn, K đồng ý và bảo bị cáo đứng ở cổng đợi. Khoảng 20 phút sau K quay lại, nhưng không nói gì nhưng bị cáo hiểu là K đã mua được ma túy, bị cáo lên xe máy của K rồi cùng nhau tìm nơi sử dụng số ma túy trên. Đến khu vực đối diện nhà hàng Yên V, K lấy từ trong túi quần ra 01 túi nilon màu đen, bên trong có 04 gói giấy màu trắng đều chứa chất ma túy heroine, 04 ống kim tiêm chưa qua sử dụng, 02 ống nước cất. Bị cáo và K lấy mỗi người một gói ma túy, một ống kim tiêm và một ống nước cất để sử dụng bằng hình thức tiêm (chích). Sử dụng ma túy xong, bị cáo cầm 01 túi nilon màu đen bên trong có 02 gói ma túy còn lại và 02 ống kim tiêm chưa qua sử dụng để đem về cho T1 và S sử dụng, khi đang chuẩn bị về thì bị cáo và K bị công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Bị cáo Hoàng Văn T1 khai nhận: Vào khoảng 07 giờ 40 phút ngày 09/6/2020, bị cáo, T và S đang nằm nghỉ ở phòng nghỉ tại công trường xây dựng nghe thấy chị Thảo nói với T có người đang đợi ở ngoài cổng, người đó là ai thì bị cáo không

biết. Sau đó, bị cáo T và S nói chuyện và bàn bạc với nhau về việc ứng tiền lương của ba người để đi mua ma túy về sử dụng, mỗi người mua một tốp để sử dụng, còn thừa thiếu như thế nào thì về thanh toán sau. T bảo với bị cáo và S là T đi ứng tiền của anh Nghĩa là 500.000 đồng của ba người. Bị cáo, T và S đều đồng ý và thống nhất với nhau T là người đi ứng tiền và đi mua ma túy về để cùng sử dụng. Sau đó T đi ứng tiền và đi mua ma túy còn bị cáo và S vẫn ở trong phòng nghỉ của công trường. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo nhận được thông tin T bị công an bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và bị cáo Hoàng Văn T1 xin miễn án phí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Nguyệt N khai: Sáng ngày 09/6/2020 chồng tôi (bị cáo K) điều khiển xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 14S1-106.25 của tôi đi uống thuốc Methadone tại Trung tâm y tế huyện Vân Đồn, còn anh K thực tế đi đâu không nói cho tôi biết, sau đó tôi được thông báo anh K bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và công an đã thu giữ chiếc xe máy của tôi, nay tôi đề nghị cơ quan pháp luật trả lại xe máy để tôi sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quảng Văn P khai: Sáng ngày 09/6/2020, tôi gọi điện thoại di động cho K nhờ K mua hộ ma túy để sử dụng, khi K mua được ma túy tôi và K đã dùng hết số ma túy đó. Sau đó tôi bị công an thu giữ 01 điện thoại Nokia, dạng bàn phím cứng, màu xanh đen, số sim 0347396218.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSVD ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Duy K, Lò Văn T, Hoàng Văn T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Nguyễn Duy K từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/6/2020.

- Xử phạt: Lò Văn T từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/6/2020.

- Xử phạt: Hoàng Văn T1 từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/6/2020.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho chị Bùi Nguyệt N 01 xe mô tô BKS 14S1-106.25, số máy: JF86E0324899, số khung: 5834KY611345 nhãn hiệu Honda Vision màu trắng và 01 chìa khóa.

- Trả lại bị cáo Lò Văn T số tiền 100.000 đồng tiền Việt Nam, sori: UU 19585901.

- Trả lại anh Quảng Văn P 01 điện thoại di động Nokia, loại bàn phím cứng,

màu xanh đen, Model: 105, IMEL: 357144/06/492205/2 có gắn 01 sim Viettel (điện thoại cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- Tịch thu, tiêu hủy 02 xi lanh, loại 3ml/cc; 0,04 gam Heroine trong niêm phong số 700/KLGD ngày 14/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 túi bóng đen; 01 sim Mobiphone.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5, màu đen, Model: A1429, IMEL: 013727000129497 (điện thoại cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 09/6/2020, tại khu 8, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, các bị cáo Nguyễn Duy K, Lò Văn T và Hoàng Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,137 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Vân Đồn bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Duy K, Lò Văn T và Hoàng Văn T1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tác hại đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo nghiện chất ma túy, hiểu rõ tác hại của chất ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật về việc tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng các bị cáo không quyết tâm cai nghiện để từ bỏ ma túy; bị cáo

K và T đã bị kết án tuy được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội mà còn tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy, nên cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Duy K, Lò Văn T, Hoàng Văn T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T1 là người dân tộc thiểu số ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên nhận thức có phần còn hạn chế. Do vậy, các bị cáo Nguyễn Duy K, Lò Văn T, Hoàng Văn T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T1 còn hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Duy K là người trực tiếp mua ma túy, bị cáo Lò Văn T bàn bạc, chủ động ứng tiền đi nhờ K mua ma túy về cho mọi người sử dụng, nên bị cáo K và T có vai trò ngang nhau và cao hơn bị cáo T1. Bị cáo Hoàng Văn T1 tiếp nhận ý chí, đồng ý để bị cáo T ứng tiền đi mua ma túy về sử dụng chung, nên phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, do đó chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo K, T và ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

[6] Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Duy K, Lò Văn T và Hoàng Văn T1 theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, sống phụ thuộc gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 5, màu đen, Model: A1429, IMEL: 013727000129497 (điện thoại cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong) là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 sim Mobiphone số 0704169199; 02 xi lanh và 01 túi bóng đen không còn giá trị sử dụng; 0,137 gam Heroine, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh đã giám định hết một phần, còn lại 0,04 gam Heroine hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 700/KLGD ngày 14/6/2020 là vật cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Nokia, loại bàn phím cứng, màu xanh đen, gắn 01 sim Viettel số 0347396218 (điện thoại cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong) thu của anh Quảng Văn P, do anh P đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử

dụng trái phép chất ma túy, vì vậy cần trả lại cho anh P; 01 xe mô tô BKS 14S1-106.25, nhãn hiệu Honda Vision màu trắng và 01 chìa khóa là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Bùi Nguyệt N, chị N không biết bị cáo K sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, nên trả lại cho chị N; số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo K là tiền của bị cáo T, không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo T.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo K, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Đối tượng tên S đồng phạm với Lò Văn T, Hoàng Văn T1, do chưa xác định được lai lịch địa chỉ của S, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn đã ra quyết định tách vụ án; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Duy K, Lò Văn T, Hoàng Văn T1, Quảng Văn P, Công an huyện Vân Đồn ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Duy K, Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Hoàng Văn T1 được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Duy K, Lò Văn T, Hoàng Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 09/6/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 09/6/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 09/6/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5, màu đen, Model: A1429, IMEL: 013727000129497.

Tịch thu, tiêu hủy 01 sim Mobiphone số 0704169199, 02 xi lanh, 01 túi bóng đen và 0,04 gam Heroine hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 700/KLGĐ ngày 14/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại anh Quảng Văn P 01 điện thoại di động Nokia, loại bàn phím cứng, màu xanh đen, Model: 105, IMEL: 357144/06/492205/2, gắn sim Viettel số 0347396218.

Trả lại cho chị Bùi Nguyệt N 01 xe mô tô BKS 14S1-106.25, số máy:

JF86E0324899, số khung: 5834KY611345 nhãn hiệu Honda Vision màu trắng và 01 chìa khóa;

Trả lại bị cáo Lò Văn T số tiền 100.000 đồng tiền Việt Nam, sori: UU 19585901 (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 31 ngày 16/9/2020 giữa Công an huyện Vân Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Duy K, Lò Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Văn T1 được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Nguyệt N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/9/2020; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Quảng Văn P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- NTG CA huyện Vân Đồn;
- CQCSĐT, CQTHAHS CA huyện Vân Đồn;
- CCTHADS huyện Vân Đồn, THAHS;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Minh Đoàn